

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST
Ngày 25-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thu Hoài;

Ông Bế Đức Thông.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 21 tháng 02 năm 1967 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Mộc S và bà Trần Thị L (đều đã chết); vợ: Đàm Thị H, sinh năm 1969; con: Có hai con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 112/HS-ST ngày 29/5/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tại Bản án số 43/2016/HSST ngày 08/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (đều đã xóa án tích); chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 28/6/2022, tạm giam từ ngày 01/7/2022 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lương Văn M; sinh năm: 1998. Vắng mặt.

2. Anh Nông Văn H; sinh năm: 1995. Vắng mặt.

3. Anh Lương Anh T; sinh năm: 1988. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hoàng Văn Đ; sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/6/2022, bị cáo Dương Văn Đ đón xe khách từ thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến bãi đất trống thuộc thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua 2.000.000 đồng ma túy với một người đàn ông khoảng 20 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) được một túi nilon chứa cục chất ma túy Heroine. Dương Văn Đ mang ma túy về nhà nghiền nhỏ, sử dụng kéo, bật lửa, mẫu ông hút nhựa đóng gói được 30 gói ma túy. Sau khi chia xong, bị cáo vớt túi nilon dưới nền nhà trong phòng ngủ, sử dụng hết 01 gói ma túy, số còn lại cho vào lọ nhựa màu trắng có chữ COLDKO để cất giấu.

Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 28/6/2022, Lương Văn M đến hỏi mua ma túy. Dương Văn Đ đã bán cho Lương Văn M một gói ma túy với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Dương Văn Đ đang đứng trước cửa nhà, trong tay cầm lọ nhựa thì bị tổ công tác Công an huyện V và Công an xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ lọ nhựa bên trong có 28 gói nhựa gồm: 11 gói nhựa màu vàng, 08 gói nhựa màu tím, 06 gói nhựa màu xanh da trời, 02 gói nhựa màu cam và 01 gói nhựa màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, Dương Văn Đ khai là ma túy Heroine; và thu giữ số tiền 100.000 đồng là số tiền bị cáo có được do bán ma túy cho Lương Văn M.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn Đ, phát hiện thu giữ: 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có các ống nhựa được bịt một đầu gồm có 05 ống nhựa màu vàng, 03 ống nhựa màu cam, 03 ống nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu xanh bề mặt có chữ “THONG NHAT”, 01 ống nhựa màu đỏ dài 12cm một đầu được vót nhọn, 01 kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu vàng cam thu giữ tại đầu giường, 01 túi ni lon màu trắng (loại túi đựng bơm kim tiêm) thu giữ dưới nền đất trong phòng ngủ; bị cáo khai đây là các công cụ dùng để chia nhỏ ma túy; và thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Dương Văn Đ.

Tại Kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 01/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,163 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 280/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Ngoài ra, Dương Văn Đ khai nhận từ tháng 6/2022 bị cáo đã nhiều lần

đến bãi đất trống thuộc thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy với người đàn ông trên, mang về chia nhỏ vừa để sử dụng, vừa để bán cho nhiều người, cụ thể: Ngày 05/6/2022 mua 800.000 đồng ma túy mang về chia được 16 gói, đã bán 08 gói, sử dụng 08 gói. Ngày 15/6/2022 mua 1.000.000 đồng ma túy mang về chia được 18 gói, đã bán 10 gói, sử dụng 08 gói. Ngày 20/6/2022 mua 1.000.000 đồng ma túy mang về chia được 20 gói, đã bán 10 gói, sử dụng 10 gói. Khoảng 09 giờ ngày 24/6/2022 bán cho Nông Văn H 01 gói với giá 100.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 24/6/2022 bán cho Lương Anh T 01 gói với giá 100.000 đồng. Số tiền thu được do bán ma túy các lần trước bị cáo đã dùng để mua tiếp ma túy cho những lần sau.

Quá trình điều tra, anh Lương Văn M, anh Nông Văn H và anh Lương Anh T thừa nhận đã được mua ma túy với Dương Văn Đ như nội dung nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu được hoàn lại sau giám định, các lọ nhựa, hộp nhựa, vỏ gói nhựa, ống nhựa, bật lửa ga, kéo sắt, túi ni lon. Tịch thu của bị cáo số tiền 100.000 đồng; không đề nghị truy thu số tiền bị cáo có được do bán ma túy vì bị cáo đã sử dụng quay vòng để mua tiếp ma túy các lần sau; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 05/6/2022 đến ngày 28/6/2022, bị cáo Dương Văn Đ đã nhiều lần có hành vi mua ma túy loại Heroine về bán cho anh Nông Văn H, Lương Anh T, Lương Văn M, mỗi lần bán ma túy cho một người, mỗi người một gói với giá 100.000 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cố ý thực hiện.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về nhân thân: Tại Bản án số 112/HS-ST ngày 29/5/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/12/2007. Tại Bản án số 43/2016/HSST ngày 08/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/6/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo đã hai lần phải chấp hành án phạt tù về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội mà tiếp tục coi thường pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, có nhân thân không tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[9] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử

xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Đối với người đàn ông khoảng 20 tuổi nhiều lần bán ma túy cho Dương Văn Đ, do không xác định được tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Đối với anh Lương Văn M là người đã mua ma túy với bị cáo để sử dụng, đang bị tạm giam trong vụ án khác nên không đưa ra biện pháp xử lý. Đối với anh Nông Văn H, anh Lương Anh T là người đã mua ma túy với bị cáo để sử dụng, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân xã áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định Luật phòng chống ma túy năm 2021.

[11] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các lọ nhựa, vỏ gói nhựa, ống nhựa, bật lửa ga, kéo sắt, túi ni lon là các công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng bị thu giữ là tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn M; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Dương Văn Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 200.000 đồng thu được do bán ma túy cho Nông Văn H và Lương Anh T, bị cáo đã sử dụng để mua ma túy ngày 28/6/2022 nên không truy thu. Đối với số tiền bị cáo thu được do bán ma túy cho các đối tượng khác, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý.

[12] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b, c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 28/6/2022).

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

3.1. Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì thư ghi chữ “QT Dương Văn Đ” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,999 gam chất ma túy Heroine và toàn bộ vỏ bao gói (cũ), gồm: 01 (một) lọ nhựa, 28 (hai mươi tám) vỏ gói nhựa;

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng diện (7 x 14 x 17 x 12)cm bên trong có các ống nhựa bị bịt kín một đầu gồm: 05 (năm) ống nhựa màu vàng, 03 (ba) ống nhựa màu cam, 03 (ba) ống nhựa màu trắng;

- 01 (một) bật lửa ga màu xanh bề mặt có chữ “THONG NHAT”;

- 01 (một) ống nhựa màu đỏ dài 12cm một đầu vót nhọn;

- 01 (một) kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu vàng cam;

- 01 (một) túi ni lon màu trắng (loại túi đựng bơm kim tiêm).

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 100.000 (một trăm nghìn) đồng đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước có ghi chữ “Tiền Dương Văn Đ” (cũ), bên trong phong bì đựng 02 (hai) tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ 01 (một) căn cước công dân số 020067000280 mang tên Dương Văn Đ.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2022).

4. Án phí: Bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQĐT Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng

